

Số: 16 /2019/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BKHHCN ngày 09/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1391/BC-SKHHCN ngày 14/12/2018 (sau khi có ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh về việc thành lập và ban hành Điều lệ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của
Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí pháp lý

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Quỹ) là tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Tên giao dịch quốc tế: Hatinh Foundation for Science and Technology Development.

Tên viết tắt: HATIFOSTED.

Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

Quỹ có tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có chức năng tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 2. Tính chất và mục đích hoạt động

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ hoạt động nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua việc tài trợ, cho vay, hỗ trợ để thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh do tổ chức, cá nhân đề xuất.

Điều 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn được cấp ban đầu tối thiểu là 09 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước để bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn ngân sách khác.

2. Quỹ được huy động các nguồn vốn khác:

a) Các khoản thu từ kết quả hoạt động của Quỹ;

b) Nhận ủy thác của các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, quỹ tài trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

c) Kinh phí được điều chuyển từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc tỉnh trực tiếp quản lý;

d) Kinh phí được điều chuyển tự nguyện hoặc nhận ủy thác từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp ngoài Nhà nước;

đ) Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến tặng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

e) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Quỹ

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Quỹ.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân đề xuất tài trợ, vay vốn, hỗ trợ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ đề xuất hỗ trợ được xét chọn công khai, dân chủ, bình đẳng.

3. Quỹ hoạt động theo cơ chế tài chính hiện hành, hạch toán độc lập, không vì mục đích lợi nhuận; theo Điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Quỹ thực hiện mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch, đúng mục đích cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Đối tượng được tài trợ, vay vốn và hỗ trợ của Quỹ

1. Đối tượng tài trợ

Quỹ tài trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do tổ chức, cá nhân đề xuất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:

a) Các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng đổi mới nâng cao trình độ công nghệ, thiết bị nhằm tạo ra sản phẩm mới, công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực tỉnh ưu tiên khuyến khích;

b) Khai thác các kết quả nghiên cứu, các sáng chế, giải pháp hữu ích vào sản xuất; hỗ trợ ứng dụng, thương mại hóa các giải pháp đạt giải thưởng tại các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh hoặc quốc gia nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đánh giá đảm bảo khả thi và hiệu quả.

2. Đối tượng vay vốn: Các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định, được Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Đối tượng hỗ trợ: Quỹ hỗ trợ thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của tỉnh, bao gồm: Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học; tham dự và trình bày báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học được tổ chức ở trong và ngoài tỉnh; thực tập, hợp tác nghiên cứu ngắn hạn (dưới 06 tháng) của các nhà khoa học, nghiên cứu sinh đang thực hiện đề tài do Quỹ tài trợ tại các tổ chức khoa học, phòng thí nghiệm ở ngoài tỉnh mà tỉnh chưa có đủ điều kiện thực hiện; công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học có uy tín; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ; xuất bản công trình khoa học có giá trị cao về khoa học và thực tiễn, là kết quả của đề tài/dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ hoặc nguồn ngân sách khác của Nhà nước tài trợ; hỗ trợ kinh phí sử dụng phòng thí nghiệm của nhà khoa học đầu ngành; hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 6. Điều kiện được đăng ký tài trợ, cho vay vốn, hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị tài trợ, vay vốn, hỗ trợ của Quỹ phải có đủ năng lực chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phù hợp với từng loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất, có đề tài, dự án được lập theo mẫu quy định của Quỹ và được Quỹ thẩm định.

2. Tổ chức, cá nhân đề xuất vay vốn của Quỹ phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức, cá nhân đăng ký hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ phải có chuyên môn phù hợp với loại hình đề nghị hỗ trợ.

4. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tài trợ, vay vốn không được trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoặc đang được thực hiện bằng ngân sách nhà nước.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận và nhận ủy thác các nguồn vốn của Nhà nước, tổ chức, cá nhân huy động các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn của Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện tài trợ, cho vay, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động trung và dài hạn của Quỹ.

4. Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu, thể thức cụ thể để đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực thích hợp đề nghị Quỹ tài trợ, cho vay vốn, hỗ trợ.

5. Tổ chức việc xét chọn và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động và quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ; thu hồi vốn và lãi vay đối với các dự án được vay vốn.

6. Kiểm tra, đánh giá về nội dung chuyên môn và tình hình thực hiện tài chính của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực do Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ. Kiểm tra tài chính các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Quỹ cấp kinh phí. Trong phạm vi thẩm quyền quyết định hoặc đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý rủi ro phát sinh từ hoạt động của Quỹ.

7. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ; đánh giá kết quả các nhiệm vụ, hoạt động nâng cao năng lực mà Quỹ cho vay và hỗ trợ.

8. Đình chỉ hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc tài trợ, cho vay, hỗ trợ hoặc thu hồi kinh phí đã tài trợ, vay vốn, hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng, vi phạm cam kết với Quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức bộ máy và nhân sự của Quỹ theo quy định của pháp luật.

11. Ban hành Quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

12. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động của Quỹ.

13. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật.

14. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan.

15. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, gồm có 05 hoặc 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là đại diện lãnh đạo của sở, ngành chuyên môn liên quan, thành viên là các nhà quản lý, nhà khoa học, làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ) chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về kết quả hoạt động của Quỹ trong việc tài trợ, cho vay vốn và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và về hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, trong trường hợp biểu quyết có số phiếu bằng nhau thì quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý là quyết định cuối cùng. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của mình.

a) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm và các thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý Quỹ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hoạch định chiến lược phát triển của Quỹ. Quyết định danh mục các đối tượng được vay, tài trợ, hỗ trợ để triển khai đề tài, dự án theo kế hoạch;

b) Phê duyệt kế hoạch hoạt động và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng của Quỹ;

d) Ban hành các văn bản quy định về hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Hội đồng khoa học và công nghệ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ để tư vấn chuyên môn, tư vấn việc xét chọn các dự án đề nghị tài trợ, vay vốn, hỗ trợ của Quỹ;

f) Quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ theo các quy định tại Điều lệ này;

g) Quyết định phân bổ vốn của Quỹ và các chế độ cụ thể về tài trợ, vay vốn, hỗ trợ;

h) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

i) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát, các báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát Quỹ;

k). Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng bộ máy và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

l) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 9. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên của Ban Kiểm soát không được là vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ. Thành viên Ban Kiểm soát phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật liên quan. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm.

2. Thành phần Ban Kiểm soát: Trưởng Ban, Phó trưởng Ban và các thành viên, bao gồm đại diện Sở Tài chính, đại diện Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ và các cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ của các sở, ngành có liên quan.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát:

a) Giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ;

b) Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý việc Cơ quan điều hành Quỹ chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Điều lệ Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý;

c) Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý thông qua; có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

d) Xem xét, trình Hội đồng quản lý giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;

đ) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

4. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ hoặc thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ được Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ ủy quyền được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, phát biểu ý kiến về các nội dung mà Hội đồng quản lý Quỹ thảo luận, nhưng không được biểu quyết.

5. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban Kiểm soát, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

6. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 10. Cơ quan điều hành

Cơ quan Điều hành của Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Văn phòng Quỹ.

1. Giám đốc là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về về kết quả hoạt động của Quỹ trong việc tài trợ, cho vay vốn và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và về hiệu quả hoạt động của Quỹ. Việc điều hành hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định. Giám đốc của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, theo nhiệm kỳ 05 năm.

Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh giao cho Quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ; thực hiện các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng quy định về hoạt động của Quỹ và các văn bản khác có liên quan trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định;

d) Chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng khoa học và công nghệ;

đ) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng hồ sơ đề nghị tài trợ, vay vốn, hỗ trợ và chịu trách nhiệm về đề nghị đó; ký kết hợp đồng kinh tế cho vay, hỗ trợ và quyết định tài trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; hướng dẫn, thực hiện thủ tục giải ngân theo hợp đồng kinh tế và dự án được duyệt;

e) Trình quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ theo các quy định tại Điều lệ này để Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;

f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Văn phòng, các thành viên Văn phòng Quỹ và báo cáo với Hội đồng quản lý Quỹ. Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ và đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;

g) Quản lý tài sản, vốn hoạt động và nhân sự của Quỹ. Thực hiện việc tài trợ, cho vay, hỗ trợ; thu hồi vốn và lãi cho vay theo quyết định của Hội đồng quản lý;

h) Quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ này;

i) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, huy động vốn, tiếp nhận các nguồn vốn với Hội đồng quản lý Quỹ;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

2. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ được giao. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ và sự chấp thuận của Hội đồng quản lý, theo nhiệm kỳ 05 năm.

3. Văn phòng Quỹ giúp Giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Văn phòng do Hội đồng quản lý quyết định.

Giám đốc Quỹ quyết định thành lập và bổ nhiệm 03 đến 05 thành viên Văn phòng (trong đó có một thành viên của Cơ quan ký hợp đồng ủy thác quản lý vốn của Quỹ) để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ.

4. Kinh phí hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 11. Hội đồng Khoa học và Công nghệ

1. Hội đồng khoa học và công nghệ gồm 05 hoặc 07 thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ thành lập theo đề nghị của Giám đốc Quỹ để thẩm định, tư vấn cho Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ hồ sơ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị tài trợ, vay vốn, hỗ trợ của Quỹ (trường hợp cần thiết có thể thuê thêm chuyên gia). Căn cứ quy mô, nội dung từng nhiệm vụ tài trợ, cho vay, hỗ trợ, Cơ quan điều hành Quỹ tham mưu thành lập Hội đồng phù hợp.

2. Thành viên của Hội đồng khoa học và công nghệ phải là những người có phẩm chất tốt, năng lực chuyên môn về khoa học, công nghệ, tài chính, có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với dự án đề xuất tài trợ, vay vốn, hỗ trợ. Thành viên Hội đồng không có liên quan về lợi ích với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị tài trợ, vay vốn, hỗ trợ.

3. Hội đồng khoa học và công nghệ có nhiệm vụ thẩm định toàn diện về tính khả thi, hiệu quả đầu tư và tài chính của hồ sơ đề nghị tài trợ, vay vốn, hỗ trợ.

4. Hội đồng khoa học và công nghệ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật theo quy định về hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ, chuyên gia được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 12. Cơ quan nhận ủy thác về quản lý, cho vay, thu hồi vốn

Trường hợp cần thiết, Quỹ ủy quyền cho Cơ quan nhận ủy thác để quản lý, cho vay, thu hồi vốn vay. Cơ quan nhận ủy thác phải là tổ chức tín dụng:

a) Có đầy đủ các điều kiện để được nhận ủy thác thực hiện quản lý, cho vay, thu hồi vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, pháp luật về hoạt động cho vay và pháp luật Việt Nam có liên quan;

b) Có kinh nghiệm trong việc quản lý, cho vay, thu hồi vốn vay;

c) Có mạng lưới đến các cơ sở, nhân sự và bộ máy tổ chức để thực hiện việc quản lý, cho vay và thu hồi vốn theo hợp đồng ủy thác, đảm bảo hoạt động cho vay được an toàn hiệu quả.

Nhiệm vụ, quyền hạn và tỷ lệ lãi suất được hưởng của cơ quan nhận ủy thác về quản lý, cho vay và thu hồi vốn được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng ủy thác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro

1. Quỹ Phát triển KHCN được trích lập Quỹ dự phòng rủi ro để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay.

2. Hàng năm quỹ dự phòng rủi ro được bổ sung từ nguồn lãi cho vay, lãi tiền gửi, nguồn sự nghiệp khoa học hàng năm dành cho hoạt động chuyển giao công nghệ của tỉnh và các nguồn khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Mức trích lập quỹ dự phòng rủi ro do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định hàng năm nhưng tối thiểu bằng 0,2% tổng số vốn điều lệ Quỹ. Việc trích lập thực hiện mỗi năm một lần khi kết thúc năm tài chính.

4. Kết thúc năm tài chính, nếu không sử dụng hết quỹ dự phòng rủi ro, số dư của quỹ được chuyển sang quỹ dự phòng rủi ro năm sau. Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro không đủ bù đắp tổn thất phát sinh trong năm, Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 14. Hoạt động tài trợ, cho vay và hỗ trợ

1. Quỹ tài trợ không hoàn lại toàn bộ hoặc một phần để thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 5 Điều lệ này:

a) Tài trợ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện cho mỗi đề tài, dự án quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 5 Điều lệ này; Quỹ xem xét hỗ trợ sau khi tổ chức, cá nhân đã đầu tư có hiệu quả các đề tài, dự án;

b) Tài trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện các dự án khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 5 Điều lệ này;

c) Các nhiệm vụ khác theo Quyết định của UBND tỉnh.

2. Quỹ cho vay lãi suất thấp hơn mức lãi suất của Ngân hàng thương mại ở Hà Tĩnh tại thời điểm cho vay hoặc không lấy lãi để thực hiện dự án quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ này:

a) Mức lãi suất cho vay do Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ (trường hợp theo thẩm quyền) quyết định và công bố trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thẩm định dự án, nhưng không quá 70% lãi suất cơ bản;

b) Mức cho vay tối đa 30% kinh phí thực hiện đối với mỗi đề tài, dự án theo Quyết định phê duyệt cho vay;

c) Thời hạn cho vay tối đa là 48 tháng;

d) Tổ chức, cá nhân vay vốn từ Quỹ phải có tài sản thế chấp có giá trị tương đương từ 02 lần trở lên so với số vốn được vay tại Quỹ.

Tổ chức, cá nhân được vay vốn của Quỹ không phải thế chấp tài sản trong trường hợp dự án được Hội đồng thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao và chủ dự án có đủ năng lực, các điều kiện để hoàn trả vốn vay đúng hạn, được Hội đồng quản lý xem xét bỏ phiếu thống nhất 100%.

3. Quỹ thực hiện hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của tỉnh, nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Khoản 3 Điều 5 của Điều lệ này. Quỹ xem xét, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mức hỗ trợ cụ thể đối với từng trường hợp.

4. Thẩm quyền quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ: Tùy theo quy mô, nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ dựa trên kết quả của Hội đồng thẩm định, cụ thể:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức tài trợ, cho vay, hỗ trợ trên 500 triệu đồng đến mức tối đa;

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức tài trợ, cho vay, hỗ trợ từ 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng;

c) Giám đốc Quỹ quyết định mức tài trợ, cho vay, hỗ trợ không quá 200 triệu đồng.

d) Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ ký quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ gồm nội dung: Đối tượng vay, tài trợ; số tiền vay, tài trợ; mục đích sử dụng vốn vay, tài trợ và hỗ trợ, thời hạn cho vay, trách nhiệm trả nợ; tiến độ giải ngân...

5. Tổng kinh phí tài trợ, cho vay, hỗ trợ hàng năm

- Tổng số vốn cho vay hàng năm không quá 20% vốn điều lệ của Quỹ. Tổng dư nợ cho vay không quá 50% vốn điều lệ của Quỹ.

- Tổng kinh phí hỗ trợ một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực khoa học công nghệ hàng năm không quá 10% vốn điều lệ của Quỹ.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí của Quỹ

1. Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và ký kết hợp đồng vay vốn, hỗ trợ với Quỹ.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích theo dự toán đã được Quỹ phê duyệt.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Quỹ, các chế độ do Quỹ quy định và pháp luật hiện hành.

4. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung của dự án theo định kỳ hàng quý.

5. Kết quả thực hiện phải được công bố theo quy định của Quỹ.

Điều 16. Chế độ tài chính, kế toán, báo cáo

1. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về ngân sách, kế toán và các văn bản có liên quan.

2. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.
3. Hàng năm, Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
4. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh (định kỳ hoặc đột xuất) về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ.
5. Chi hoạt động quản lý Quỹ được sử dụng cho hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành Quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước.
6. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Thi hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế Điều lệ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ, các tổ chức, cá nhân được Quỹ tài trợ, cho vay vốn, hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vấn đề phát sinh, các ngành, các cấp có liên quan phản ánh kịp thời về Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật./



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh